

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy
học Bộ môn Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Vinh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 06 chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Vinh. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Vinh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Vinh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 48 tiêu chí chiếm 96%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Vinh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Giáo dục Chính trị (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Vinh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Vinh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Vinh

(Kèm theo Nghị quyết số 175/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,00	48	96



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Vinh

(Kèm theo Nghị quyết số 175/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Giáo dục Chính trị (LL&PPDH Bộ môn GDCT) của Trường Đại học Vinh, giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với Mục tiêu của giáo dục đại học và đáp ứng nhu cầu xã hội. Chuẩn đầu ra của CTĐT được mô tả cụ thể, có thể đo lường, đánh giá được các mức độ cần đạt về Kiến thức, Kỹ năng, Mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai. Chuẩn đầu ra phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan và có sự tham gia của cán bộ quản lý, giảng viên, cựu người học và nhà tuyển dụng, được công bố rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các nội dung và được cập nhật những vấn đề mới có liên quan. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và được rà soát cập nhật bổ sung, điều chỉnh theo kế hoạch chung của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan như cơ quan quản lý, giảng viên, người học đều có thể tiếp cận với bản mô tả CTĐT một cách dễ dàng và thuận tiện qua các kênh thông tin khác nhau.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học tương thích về nội dung và có đóng góp cụ thể vào việc đạt được chuẩn đầu ra, có cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần thuộc các khối kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành và được rà soát điều chỉnh ít nhất 2 lần trong chu kỳ đánh giá. Tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học khá phù hợp, góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Trong quá trình rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học đã có tham khảo các CTĐT tiên tiến trong nước.

4. Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng và đã phổ biến đầy đủ đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học của Trường hiểu rõ nội dung, ý nghĩa của Triết lý giáo dục và đã vận dụng vào các hoạt động của mình. Các hoạt động dạy và học được thiết kế trong từng học phần của CTĐT hướng đến đạt chuẩn đầu ra. Tất cả các đề cương chi tiết học phần trong CTĐT đã mô tả rõ các phương pháp giảng dạy phù hợp và chú ý đến khả năng tự học tự nghiên cứu của người học. Các phương pháp giảng dạy

được giảng viên sử dụng đã góp phần hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Các văn bản liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành và công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế đáp ứng mục tiêu đạt chuẩn đầu ra. Các phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng, tương đối đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học. Các quy định về đánh giá kết quả học tập, về phản hồi về kết quả học tập, về khiếu nại kết quả học tập được công bố công khai đến người học bằng nhiều hình thức khác nhau và người học dễ dàng tiếp cận. Trong chu kỳ đánh giá (2020-2025) không có trường hợp khiếu nại về kết quả học tập.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Nhà trường được quy hoạch và phát triển đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Số giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 75%. Khối lượng công việc đối với giảng viên, nghiên cứu viên được xác định cụ thể, rõ ràng cho từng chức danh. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm theo các tiêu chí cụ thể. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng lực của giảng viên được thực hiện theo nhu cầu của Khoa GDTH. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được tham gia đào tạo, bồi dưỡng với số lượt cao, đạt mức trung bình 6,4 lượt. Loại hình, định mức nghiên cứu khoa học của giảng viên, được quy định cụ thể, được theo dõi giám sát. Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên thực hiện CTĐT thực hiện 03 đề tài cấp bộ/tỉnh, 20 đề tài khoa học cấp trường, 12 đề tài chuyên gia ứng dụng, công bố được 09 bài trên tạp chí WoS/Scopus, 129 bài trên tạp chí chuyên ngành trong nước, 17 bài đăng kỷ yếu hội thảo trong nước, 05 bài trên tạp chí nước ngoài, 19 giáo trình, 15 sách chuyên khảo, 09 tài liệu tham khảo/tài liệu hướng dẫn. Chỉ số công bố khoa học đạt mức???

7. Đội ngũ nhân viên phục vụ được định hướng phát triển trong Chiến lược phát triển Trường và Đề án vị trí việc làm được phê duyệt. Đội ngũ nhân viên đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng. Các quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên với các tiêu chí rõ ràng, được phổ biến tới cán bộ và được công khai bằng nhiều hình thức. Hoạt động đánh giá, xếp hạng chất lượng viên chức, người lao động được quy định cụ thể, được triển khai đánh giá. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được quy định. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên hàng năm và triển khai thực hiện đạt kết quả. Hoạt động theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả công việc thông qua đánh giá hàng tháng, hàng năm, đánh giá xếp hạng viên chức, người lao động thông qua công thông tin cán bộ, đảm bảo sự hài lòng của đội ngũ cán bộ.

8. Chính sách, tiêu chí, phương pháp và quy định tuyển sinh ThS được xác định rõ ràng, đúng quy định, được công bố công khai thông qua đề án và thông báo tuyển sinh hàng năm. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được cập nhật, được rà soát, đánh giá, trên cơ sở phản hồi của Hội đồng tuyển sinh ThS và phòng/Khoa liên quan. Hoạt động giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được quy định cụ thể, có đơn vị, cá nhân thực hiện. Các hoạt

động hỗ trợ rất đa dạng và hỗ trợ tìm nơi thực tập, thực hiện đề tài luận văn. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu cho người học và các bên liên quan.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng có trang thiết bị (hệ thống chiếu sáng, thông gió, an toàn...) và có tỉ lệ diện tích/ người học là 3,1m²/ người học, đáp ứng quy định tại Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT. Thư viện được thiết kế có không gian mở, yên tĩnh có không gian đọc dành cho cán bộ, giảng viên và cho người học. Thư viện, phòng đọc có nội quy, hướng dẫn. Trường có thư viện số dùng chung, liên kết tài nguyên thông tin với một số trường đại học khác. Hệ thống phòng thực hành được nhà trường đầu tư, trang bị các thiết bị đặc thù đáp ứng yêu cầu của CTĐT. Các phòng thực hành được bảo trì, nâng cấp định kỳ, đồng thời bố trí cán bộ phụ trách nhằm hỗ trợ tốt cho công tác giảng dạy và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin bao gồm hệ thống phần cứng, phần mềm, mạng Internet và trang thông tin điện tử phục vụ hoạt động quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hệ thống được sửa chữa, bảo trì và cập nhật. Trường có môi trường xanh, sạch, đẹp; có tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy.

10. Nhà trường đã xây dựng hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển CTĐT. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT của Nhà trường được ban hành, rà soát và cải tiến trong chu kỳ đánh giá; Hoạt động rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học được thực hiện. Giảng viên của Khoa có một số đề tài nghiên cứu khoa học và có các nghiên cứu ứng dụng vào cải tiến CTĐT cũng như cải tiến hoạt động dạy và học. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và cụ thể từng đối tượng của Nhà trường và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các các bên liên quan.

11. Nhà trường đã xây dựng được hệ thống quản lý kết quả đầu ra toàn diện và có tổ chức chặt chẽ. Về quản lý tỉ lệ thôi học và tốt nghiệp, Nhà trường đã thiết lập cơ chế phân cấp rõ ràng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chức năng, đảm bảo việc theo dõi, cập nhật thường xuyên qua phần mềm quản lý đào tạo thống nhất, đồng thời có phân tích nguyên nhân và đối sánh nội bộ giữa các ngành đào tạo với kết quả tích cực khi Khóa 28 đạt tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn 94,45%. Thời gian tốt nghiệp trung bình được tính toán và giám sát đầy đủ với quy trình rõ ràng, có phân tích nguyên nhân chậm tốt nghiệp và triển khai các biện pháp hỗ trợ thiết thực như tư vấn, động viên, cảnh báo kịp thời, giúp duy trì thời gian tốt nghiệp trung bình ổn định ở mức 2 năm. Về việc làm sau tốt nghiệp, Nhà trường đã xây dựng hệ thống thống kê và lưu trữ thông tin đầy đủ với cơ sở dữ liệu chi tiết, tiến hành khảo sát đều đặn và báo cáo định kỳ, đạt kết quả ấn tượng khi 100% học viên Khóa 28 có việc làm đúng ngành, trong đó có 11,76% được thăng tiến và 5,88% tiếp tục học lên nghiên cứu sinh; đồng thời Nhà trường còn tổ chức

nhiều hoạt động hỗ trợ đa dạng từ ngày hội việc làm, ký kết hợp tác với doanh nghiệp đến đào tạo kỹ năng mềm và khuyến khích khởi nghiệp. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được xác định rõ ràng với nhiều loại hình, có cơ chế giám sát dựa trên nền tảng pháp lý vững chắc, hệ thống theo dõi hoàn chỉnh với sự tham gia của nhiều đơn vị chức năng, có đầu tư kinh phí tăng dần qua các năm và định hướng gắn kết với thực tiễn giảng dạy. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được khảo sát toàn diện qua nhiều phương pháp và công cụ đa dạng, có đối sánh theo thời gian cho thấy xu hướng cải thiện tích cực với hầu hết các chỉ số đạt trên 80%, và kết quả khảo sát được sử dụng hiệu quả để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, được minh chứng qua việc đạt chứng nhận kiểm định chất lượng cho 26 chương trình đại học và 10 chương trình ThS.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát và điều chỉnh Mục tiêu của CTĐT để thể hiện rõ đặc trưng của từng định hướng đào tạo như đã được quy định tại Thông tư 17 của Bộ GD&ĐT về chuẩn CTĐT; rà soát, điều chỉnh nội dung chuẩn đầu ra trong CTĐT, đảm bảo tương thích với các nhóm chuẩn đầu ra về Kiến thức; Kỹ năng; Mức tự chủ và trách nhiệm đã được quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam; mở rộng đối tượng khảo sát, phạm vi khảo sát và rà soát, bổ sung nội dung khảo sát, khi lấy ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh và bổ sung chuẩn đầu ra của CTĐT để có được các ý kiến khách quan và hiệu quả hơn.

2. Rà soát, điều chỉnh các ma trận thể hiện mối tương quan giữa phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra của học phần so với chuẩn đầu ra của CTĐT sao cho khoa học và đảm bảo sự tương thích lẫn nhau; phổ biến để giảng viên nắm rõ sự khác nhau giữa loại hình đánh giá, phương pháp đánh giá, hình thức đánh giá và dạng thức đánh giá để có thể trình bày phần kiểm tra đánh giá trong đề cương chi tiết học phần chính xác hơn; tổ chức khảo sát ý kiến của các bên liên quan, nhất là các đối tượng ngoài Trường, về mức độ thuận tiện trong việc tiếp xúc CTĐT và đề cương chi tiết đã được Nhà trường công bố trên các kênh thông tin nói trên để có những điều chỉnh bổ sung kịp thời.

3. Rà soát, điều chỉnh Bảng phân nhiệm chuẩn đầu ra CTĐT cho các chuẩn đầu ra học phần đảm bảo độ chính xác về mức độ đóng góp và tính phù hợp về vị trí của các học phần đối với chuẩn đầu ra; điều chỉnh số lượng chuẩn đầu ra học phần được phân nhiệm cho các học phần vừa phải giúp cho việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra khả thi hơn; lựa chọn và sử dụng các phương pháp dạy- học và phương pháp kiểm tra đánh giá sao cho có thể hỗ trợ nhau tốt nhất để đạt chuẩn đầu ra; rà soát, bổ sung và cập nhật vào đề cương chi tiết các học phần phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá tiên tiến, hiện đại; chú trọng hơn nữa đến việc ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ AI vào hoạt động dạy-học và

kiểm tra đánh giá. Khi thực hiện đối sánh với các CTĐT ngoài Trường, bên cạnh các nội dung về các khối kiến thức, số học phần và số tín chỉ trong mỗi học phần, cần chú ý đến các nội dung khác để việc đối sánh đạt hiệu quả cao hơn.

4. Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền và giải thích để toàn thể các đối tượng liên quan ngoài Trường nắm được và hiểu rõ nội dung ý nghĩa Triết lý giáo dục của Trường để vận dụng một cách có hiệu quả vào các hoạt động hỗ trợ Nhà trường; tổ chức tổng kết, đánh giá mức độ phù hợp và mức độ tác động của các phương pháp giảng dạy, đã được lựa chọn và sử dụng trong CTĐT, đến việc đạt chuẩn đầu ra để có cơ sở cho việc bổ sung cải tiến trong thời gian tiếp theo; tổ chức nhiều và thường xuyên hơn các hoạt động thực hành, thực tế tại các cơ quan, doanh nghiệp, các hội nghị, hội thảo khoa học; tạo điều kiện và khuyến khích học viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học nhiều hơn để nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của học viên.

5. Rà soát, bổ sung và chỉnh sửa việc thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá, trong một số đề cương chi tiết học phần để bảo đảm tính chính xác và phù hợp, trong đó bao gồm tính phù hợp giữa hình thức đánh giá và công cụ đánh giá; tổ chức khảo sát ý kiến các bên liên quan về mức độ hiểu và nắm bắt đầy đủ các quy định về kiểm tra đánh giá của Trường, nhất là các văn bản liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra, để có những điều chỉnh kịp thời; tổ chức tổng kết, đánh giá hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng trong các học phần của CTĐT để có những điều chỉnh, cải tiến, đảm bảo đo lường được các yêu cầu của chuẩn đầu ra; tiến hành phân tích kết quả học tập của học viên để có cơ sở trong việc điều chỉnh đề thi cho phù hợp; định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá ngân hàng câu hỏi thi để có những bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp; tổ chức phân tích đánh giá mức độ hiệu quả của việc người học sử dụng thông tin phản hồi về kết quả thi và kiểm tra để cải thiện học tập của mình, qua đó có những biện pháp hỗ trợ hiệu quả; quy định việc công bố đáp án đề thi sau khi công bố điểm thi kết thúc học phần để người học tham khảo và có cơ sở để đề nghị chấm phúc khảo bài thi.

6. Xây dựng dự báo đội ngũ giảng viên theo từng ngành đào tạo trong Chiến lược phát triển Trường làm căn cứ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm giảng viên có học hàm GS/PGS; bổ sung quy định về phục vụ cộng đồng vào chế độ làm việc đối với giảng viên cho rõ hơn; xây dựng chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao, đảm bảo thuận lợi trong việc tuyển dụng; xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực (KPIs) trên cơ sở có văn bản quy định việc đánh giá năng lực cho giảng viên; thúc đẩy việc đăng ký đăng ký đề tài cấp Nhà nước, Nafosted, hợp tác quốc tế và đăng ký sở hữu trí tuệ nhằm phát huy thế mạnh của Khoa GDCT; phát triển và hoàn chỉnh phần mềm tổng thể quản lý cơ sở dữ liệu cho giảng viên bao gồm cả kế hoạch cá nhân về đào tạo, bồi dưỡng, theo dõi, giám sát đầy đủ việc thực hiện công việc của giảng viên.

7. Cụ thể hoá về định hướng và định lượng trong quy hoạch đội ngũ nhân viên theo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cùng các dự báo nhu cầu trong dài hạn ngoài việc thực hiện hàng năm như hiện tại; cần thiết lập công cụ và quy trình

phân tích (dựa trên số liệu thống kê, dự báo xu hướng đào tạo, quy mô sinh viên) để làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của Trường; rà soát, đánh giá vị trí việc làm trong đề án dựa trên quy mô đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng làm căn cứ điều chỉnh số lượng nhân viên trong các bộ phận cho phù hợp và phù hợp với chiến lược phát triển đội ngũ theo từng giai đoạn; cân định kỳ rà soát và cập nhật khung năng lực theo Đề án vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn phát triển; bổ sung các tiêu chí liên quan đến năng lực số, khả năng ứng dụng công nghệ và thích ứng với đổi mới trong môi trường làm việc hiện đại vào tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự; sớm ban hành quy định đánh giá khung năng lực (KPIs) các vị trí chuyên viên đặc thù với các tiêu chí cụ thể; cần xây dựng công cụ hỗ trợ chuyên nghiệp hơn trong việc đánh giá công việc của đội ngũ nhân viên và người lao động trên cơ sở xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí công việc; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn trên cơ sở năng lực cần có của từng vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên hỗ trợ, đáp ứng với mục tiêu chiến lược và sứ mạng của Nhà trường; tổ chức lấy ý kiến giảng viên đánh giá chất lượng công tác của đội ngũ chuyên viên, nhân viên làm kênh tham khảo để đánh giá chất lượng đội ngũ chuyên viên, nhân viên; rà soát lại công cụ khảo sát, cần có câu hỏi thể hiện tính đặc trưng theo vị trí việc làm cũng như sự hài lòng về kết quả thi đua khen thưởng để thu nhận được ý kiến phản hồi nhằm cải tiến công tác thi đua khen thưởng và hoạt động đánh giá năng lực theo bộ chỉ số KPIs.

8. Thường xuyên tổ chức các hoạt động khảo sát thu thập thông tin đa dạng các nguồn khác nhau; phân tích/dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động của ngành đào tạo để có chính sách, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học phù hợp với ThS ngành LL&PP Bộ môn GDCT; tăng cường ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong tư vấn trực tuyến chuyên sâu cho từng ngành; phát triển chatbot hỗ trợ tư vấn tự động 24/7 trên website và fanpage để tăng tỷ lệ tuyển sinh hàng năm; cân định kỳ tổng kết, báo cáo đánh giá hiệu quả các hoạt động: tư vấn học tập, ngoại khóa, tìm kiếm việc làm, cơ hội thăng tiến..., từ đó cải tiến, quan tâm hơn nữa hoạt động ngoại khóa đối học viên; cần ban hành cuốn “sổ tay học viên”; cần khảo sát thường xuyên, đa dạng các bên liên quan, nội dung cụ thể hơn về hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm; môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường.

9. Rà soát, bố trí đủ diện tích làm việc cho cán bộ, giảng viên theo tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng 10m²/giảng viên quy định tại Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT; chỗ làm việc riêng biệt cho $\geq 70\%$ giảng viên quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT; có kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến giảng viên về mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất; rà soát, có kế hoạch bổ sung, cập nhật nguồn học liệu phục vụ học tập và nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học và Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT quy định biên soạn, lựa chọn thẩm định, duyệt

và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học; đầu tư mới/nâng cấp/cải tạo thiết bị phòng đọc, phòng kho để nâng cao hiệu quả khai thác thư viện; cần mở rộng đối tượng khảo sát về cơ đến giảng viên và các bên liên quan khác; phân tích, bóc tách số liệu theo từng ngành đào tạo để xác định đúng trọng tâm cần ưu tiên đầu tư, cải tiến; nghiên cứu đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, tích hợp các phần mềm thành một hệ thống quản lý thống nhất; sớm phê duyệt và triển khai Đề án Chuyển đổi số; đa dạng đối tượng lấy ý kiến về hệ thống công nghệ thông tin như cán bộ, giảng viên, nhân viên có được những ý kiến đánh giá toàn diện, đa chiều; xây dựng quy định các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn có quan tâm đến người khuyết tật; cải tạo, nâng cấp khu vực nhà vệ sinh ở các tòa nhà giảng đường; đầu tư/cải tạo/nâng cấp cơ sở vật chất, cần lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật.

10. Khảo sát các bên liên quan ngoài trường nên thu thập thêm thông tin về nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí việc làm phù hợp với trình độ đào tạo làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học; khi rà soát, điều chỉnh CTĐT nên tham khảo ý kiến các chuyên gia cùng chuyên ngành ở các trường khác, các chuyên gia về quản lý giáo dục, về đảm bảo chất lượng ... có kinh nghiệm về xây dựng CTĐT để góp ý; lấy ý kiến giảng viên đánh giá về cơ sở vật chất và các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ của Trường làm cơ sở để cải tiến; lấy ý kiến người học đánh giá từng học phần làm cơ sở để cải tiến đề cương học phần; triển khai hoạt động rà soát đánh giá quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát CTĐT và cần lưu giữ minh chứng cụ thể; cần có chính sách hỗ trợ, động viên đội ngũ giảng viên có nhiều công trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu về chuyên môn hơn nữa; cần có kế hoạch cải tiến tổng thể sau hoạt động khảo sát các bên liên quan và có giám sát, đánh giá hiệu quả của hoạt động cải tiến.

11. Để nâng cao chất lượng quản lý kết quả đầu ra, chương trình cần ưu tiên mở rộng hoạt động đối sánh bên ngoài thông qua việc thiết lập mạng lưới hợp tác với các trường đại học có CTĐT tương tự trong nước và khu vực, đồng thời tham khảo các chuẩn mực và thực tiễn tốt từ các chương trình quốc tế để có cái nhìn tổng quan về vị thế và định hướng phát triển phù hợp; cần đầu tư mạnh mẽ vào ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các phần mềm và công cụ chuyên dụng để hỗ trợ việc thống kê, phân tích dữ liệu một cách sâu sắc và toàn diện hơn; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và dự báo dựa trên các chỉ số học tập, tiến độ hoàn thành để có thể can thiệp kịp thời, giảm thiểu rủi ro và tối ưu hóa kết quả đào tạo; nâng cao chất lượng các hoạt động khảo sát thông qua việc xây dựng quy trình khảo sát nhà tuyển dụng một cách hệ thống và định kỳ, đồng thời phát triển các chỉ số đánh giá tác động và mô hình dự báo để có thể điều chỉnh chương trình một cách chủ động; tăng cường các chính sách khuyến khích để nâng cao tỷ lệ học viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, và phát triển các khóa học hỗ trợ về phương pháp nghiên cứu khoa học để giúp học viên phát triển tư duy, rèn luyện kỹ năng đổi mới sáng tạo.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài

của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành LL&PPDH Bộ môn GDCT của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.